

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Y**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 15/7/1974, tại Q, Quảng Ninh. **Nơi ĐKKHKT: Tổ 16A, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T (đã chết) và bà Đoàn Thị T (đã chết); chồng: Mạc Duy T, sinh năm 1967 (kết hôn năm 2021); con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo **bị** áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:* 1. Anh Phạm Duy L, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Ông Đoàn Quyết T; sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Anh Bùi Tuấn Hà; sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn C là hàng xóm tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U. Năm 2013 ông C đồng ý cho bà L trồng 17 cây cau Tứ Quý trên phần đất của ông C ở sát bờ tường lối đi vào nhà bà L. Năm 2018 ông C bỏ đi không sinh sống trên mảnh đất đó nữa, còn Lê Thị Y là người chung sống như vợ chồng với ông C ở lại mảnh đất của ông C. Khoảng cuối năm 2021, Lê Thị Y nhiều lần yêu cầu bà L chặt bỏ 17 cây cau trên nhưng bà L không đồng ý. Y nói nếu bà L không chặt Y sẽ chặt hết 17 cây cau. Thực hiện ý định trên, khoảng 11 giờ ngày 15/3/2022 Y dùng 01 chiếc búa bổ củi, cán gỗ dài 50 cm, lưỡi sắt để chặt 02 cây cau của bà L, khi đó con trai bà L là anh Phạm Duy L đã ngăn cản không cho Y chặt cây. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/3/2022, Y tiếp tục dùng búa bổ củi hôm trước chặt bỏ 15 cây cau còn lại. Ngày 17/3/2022 bà L trình báo cơ quan Công an. Ngày 18/3/2022 Công an thu giữ của Y 01 chiếc búa bổ củi, cán gỗ dài 50 cm, lưỡi sắt.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Tổng giá trị của 17 cây cau tứ quý là 23.083.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 78/CT- VKSUB ngày 11/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”; áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố Uông Bí giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: **Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự** bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị của 17 cây cau với số tiền là 23.083.000 đồng. Ngày 08/8/2022, bị cáo đã tự nguyện nộp 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí để bồi thường cho bà L; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 10.083.000 đồng cho bà L.

- *Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bổ củi cán gỗ dài 50 cm, lưỡi bằng sắt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 17/3/2022, phù hợp với kết luận **định giá**, bản ảnh hiện trường, với vật chứng thu giữ của bị cáo, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15 và 16/3/2022, tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi dùng 01 chiếc búa bổ củi, cán gỗ dài 50cm, lưỡi sắt chặt hạ 17 cây cau tứ quý của bà Nguyễn Thị L có giá trị 23.083.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Hủy hoại tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư. Mặc dù hành vi chặt hạ cây cau của bị cáo đã được gia đình bà L ngăn cản nhưng, với thái độ coi thường pháp luật bị cáo đã ngang ngược chặt hạ mà không được sự đồng ý của bà L cũng như sự đồng ý của chủ sở hữu thửa đất là ông C, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

* *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần để khắc **phục** hậu quả, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội

mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 48/QĐ-THXC cùng ngày 12/8/2022 cần được hủy bỏ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, **586** và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị Y phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L 23.083.000 đồng (bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí 13.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003689 ngày 08/8/2022 để bồi thường cho bà L), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại bà Nguyễn Thị L số tiền 10.083.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc búa bổ củi thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự **và dân sự** sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Thị Y** phạm tội **“Hủy hoại tài sản”**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; **khoản 1,2,5 Điều 65** Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thị Y 15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. **Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. *Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:* Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 48/QĐ-THXC cùng ngày 12/8/2022** của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, **586** và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị Y phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L 23.083.000 đồng (bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Uông Bí 13.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003689 ngày 08/8/2022 để bồi thường cho bà L), bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị L số tiền 10.083.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bổ củi, cán gỗ, dài 50cm, lưỡi bằng sắt.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Y phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 504.150^d (Năm trăm linh tư nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Q, TP Uông Bí;
- Phòng quản lý xuất nhập cảnh - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục quản lý xuất nhập cảnh- BCA
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng

- Lưu hồ sơ, VP./.

Phạm Thị Dung – Nguyễn Đức Thủy

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng

